**BÀI 10: CUỘC CẢI CÁCH CỦA LÊ THÁNH TÔNG (THẾ KỈ XV)**

**Câu 1:** Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông được tiến hành trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Nội bộ triều đình có nhiều mâu thuẫn, biến động.

B. Nền kinh tế sa sút, nạn đói diễn ra thường xuyên

C. Đất nước đứng trước nguy cơ bị nhà Minh xâm lược

D. Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng trầm trọng

**Câu 2.** Công cuộc cải cách củaLê Thánh Tông được tiến hành trên mọi lĩnh vực, nhưng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực

A. kinh tế. B. giáo dục. C. hành chính. D. văn hóa.

**Câu 3:** Để quản lý đất nước, vua Lê Thánh Tông đã cho ban hành bộ luật nào sau đây?

A. Hình thư B. Quốc triều hình luật. C. Hình luật. D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 4:** Trong lĩnh vực văn hóa, Lê Thánh Tông đặc biệt đề cao hệ tư tưởng

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

**Câu 5:** Ban cấp ruộng đất ruộng đất cho quý tộc, quan lại cao cấp từ nhất phẩm đến tứ phẩm là nội dung chủ yếu của chính sách cải cách nào sau đây của vua Lê Thánh Tông?

A. Quân điền B. Hạn điền C. Hạn nô D. Lộc điền

**Câu 6:** Ruộng đất công ở các làng xã thời Lê Thánh Tông được phân chia theo chế độ nào sau đây?

A. Điền trang. B. Lộc điền. C. Quân điền. D. Hạn điền

**Câu 7:** Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ thống cơ quan phụ trách đạo thừa tuyên có tên gọi là

A. Tam ty B. Lục bộ C. Lục khoa D. Thông chính ty

**Câu 8.** Năm 1471, vua Lê Thánh Tông cho lập thêm đạo thừa tuyên thứ 13 có tên gọi là

A. Hà Nội. B. Phú Xuân. C. Quảng Nam. D. Tây Đô.

**Câu 9:** Trong cuộc cải cách thế kỉ XV,dưới đạo thừa tuyên, vua Lê Thánh Tông thiết lập hệ thống

A. phủ, huyện/châu, xã. B. tỉnh/thành phố, huyện, xã

C. lộ, trấn, phủ, huyện/châu D. tỉnh, phủ, huyện, slàng.

**Câu 10:** Dưới thời vua Lê Thánh Tông, hệ thống quan lại được tuyển chọn chủ yếu thông qua

A. dòng dõi tôn thất B. tiến cử C. giáo dục – khoa cử D. đề cử

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây phản ảnh đúng mục đích cải cách củavua Lê Thánh Tông?

A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và củng cố bộ máy nhà nước

B. Giải quyết tình trạng khủng hoảng trầm trọng của đất nước bấy giờ

C. Biến nước ta trở thành cường quốc lớn mạnh hàng đầu trong khu vực.

D. Tăng cường tiềm lực đất nước chuẩn bị đối phó với giặc ngoại xâm

**Câu 12:** Để tập trung quyền lực vào nhà vua, Lê Thánh Tông đã

A. Bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan cũ B. Chú trọng đổi mới giáo dục khoa cử

C. Ban hành chính sách hạn điền và hạn nô D. Coi trọng bảo vệ quyền lợi phụ nữ, trẻ em

**Câu 13:** “Đây là một bộ luật đầy đủ… gồm hơn 700 điều, quy định khá đầy đủ tội danh và hình phạt liên quan đến hầu hết các hoạt động xã hội, bảo vệ quyền hành của giai cấp thống trị, một số quyền lợi chân chính của nhân dân và an ninh đất nước”. Nhận xét trên đề cập đến bộ luật nào sau đây?

A. Hình luật. B. Hình thư. C. Quốc triều hình luật. D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 14:** Năm 1460, sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã tiến hành

**A.** cuộc cải cách trên nhiều lĩnh vực. **B.** mở cuộc tiến công sang Trung Quốc.

 **C.** công cuộc thống nhất đất nước. **D**. khuyến khích phát triển ngoại thương.

**Câu 15.** Một trong những điểm mới và tiến bộ của bộ luật Quốc triều hình luật là

**A.** đề cao quyền tự do, dân chủ của nhân dân. **B.** bảo vệ tuyệt đối quyền và lợi ích của vua.

**C.** bảo vệ quyền và lợi ích của quân cấm binh. **D.** bảo vệ quyền lợi và địa vị của người phụ nữ.

**Câu 16.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về chức năng của Lục bộ dưới thời vua Lê Thánh Tông?

**A.** Cơ quan giúp việc cho Lục Tự, Lục khoa **B.** Theo dõi, giám sát hoạt động của Lục khoa.

**C.** Cơ quan cao cấp chủ chốt trong triều đình. **D.** Phụ trách hoạt động quân sự của nhà nước.

**Câu 17.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cải cách hành chính ở cấp trung ương của vua Lê Thánh Tông?

**A.** Chia đất nước thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.

**B.** Xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn.

**C.** Giữ lại một số ít quan đại thần cùng vua bàn việc khi cần.

**D.** Tổ chức hoàn thiện cơ cấu, chức năng của Lục Bộ, Lục khoa

**Câu 18:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa cải cách của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV?

A. Nâng cao tiềm lực quốc gia, đẩy lùi nguy cơ ngoại xâm cận kề

B. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng trầm trọng

C. Góp phần ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội Đại Việt

D. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ và hành chính

**Câu 19:** Nội dung nào sau đây **không** phải là cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính?

A. Thành lập Lục bộ đảm nhiệm công việc chủ yếu của quốc gia

B. Tăng cường chế độ kiểm tra, giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan

C. Chia cả nước từ 5 đạo thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô

D. Đề cao Nho giáo, đưa Nho giáo trở thành hệ tư tưởng độc tôn

**Câu 20:** Nội dung nào sau đây là cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực văn hóa – giáo dục?

A. Quy định chặt chẽ chế độ khoa cử B. Thành lập Lục khoa giám sát Lục bộ

C. Ban hành chế độ lộc điền và quân điền D. Hạn chế quyền lực của vương hầu, quý tộc

**Câu 21:** Nội dung nào sau đây là cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực quân đội, quốc phòng?

A. Bãi bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn

B. Chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có phẩm chất tốt

C. Chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý đất nước

D. Tổ chức các kì thi khảo võ nghệ để tuyển chọn tướng sĩ

**Câu 22:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm giống nhau giữa cải cách của Hồ Quý Ly và vua Lê Thánh Tông?

A. Cải cách chủ yếu mô phỏng theo mô hình nhà Minh (Trung Quốc)

B. Cải cách thành công trọn vẹn và mang tính triệt để trên mọi lĩnh vực

C. Cải cách nhằm tập trung quyền lực về tay vua và triều đình trung ương

D. Cải cách toàn diện, quy mô lớn nhưng tập trung vào lĩnh vực quân đội

**Câu 23:** Phân chia ruộng công ở các làng xã cho quan lại từ tam phẩm trở xuống đến các tầng lớp nhân dân là nội dung chủ yếu của chính sách cải cách nào sau đây của vua Lê Thánh Tông?

A. Quân điền B. Hạn điền C. Hạn nô D. Lộc điền

**Câu 24:** Công cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV **không** được tiến hành trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Hành chính B. Giáo dục C. Kinh tế D. Ngoại giao

**Câu 25:** “Coi trọng biên soạn quốc sử” là nội dung cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Quân đội B. Văn hóa C. Luật pháp D. Kinh tế

**Câu 26:** Trong nội dung cải cách, Hồ Quý Ly và vua Lê Thánh Tông đều

A. bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan cũ có nhiều quyền lực

B. khuyến khích và đề cao sử dụng chữ Nôm trong thi cử

C. hạn chế sỡ hữu ruộng đất quy mô lớn của quý tộc tôn thất

D. tăng cường cơ chế giám sát, ràng buộc nhau giữa các cơ quan

**Câu 27:** Năm 1484, vua Lê Thánh Tông quyết định cho dựng bia ghi tên Tiến sĩ nhằm

A. tập trung quyền lực vào tay vua và triều đình trung ương

B. đề cao Nho học và tôn vinh các bậc trí thức Nho học

C. phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc

D. tăng cường sự ràng buộc lẫn nhau giữa các cơ quan

**Câu 28:** Nội dung nào sau đây **không** phải là cải cách hành chính ở cấp địa phương của vua Lê Thánh Tông?

**A.** Chia đất nước thành 12 đạo thừa tuyên và phủ Trung Đô.

**B.** Xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn.

**C.** Thành lập cơ quan đứng đầu các đạo Thừa tuyên là Tam ty

**D.** Bãi bỏ lộ, trấn cũ , thành lập hệ thống phủ, huyện/châu, xã

**Câu 29.** Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV?

**A.** Mở ra khả năng độc lập, tự chủ đầu tiên cho dân tộc ta.

**B.** Làm chuyển biến toàn bộ các hoạt động của quốc gia.

**C.** Tạo thế và lực cho ta đánh bại quân xâm lược Minh.

**D.** Tạo tiền đề cho cuộc chiến tranh xâm lược phương Bắc.

**Câu 30:** Để tăng cường sức mạnh quân đội, trong cải cách của mình, vua Lê Thánh Tông đã

A. Quy định chặt chẽ kỉ luật quân đội và huấn luyện, tập trận

B. Thải hồi những binh sĩ già yếu, bổ sung người khỏe mạnh

C. Tăng cường tuyển quân quy mô lớn, ồ ạt ở các địa phương

D. Chú trọng cải tiến vũ khí, phòng thủ những nơi hiểm yếu

**Câu 31:** Một trong những điểm mới của bộ Quốc triều hình luật là

A. có sự gia tăng hình phạt đối với người phạm tội nếu đã đến tuổi trưởng thành

B. có sự phân biệt hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ

C. đề cao quyền lợi và địa vị của nam giới, quy định cụ thể về tố tụng

D. xóa bỏ hình phạt đối với người phạm tội nếu tàn tật hoặc còn nhỏ

**Câu 32:** Nội dung nào sau đây **không** phải là những giá trị cơ bản mà cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông thế kỉ XV mang lại?

A. Không để quyền lực tập trung quá nhiều vào một cơ quan, để ngăn chặn sự lộng quyền.

B. Xây dựng quy chế vận hành bộ máy nhà nước trên nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân.

C. Các cơ quan Nhà nước giảm sát lẫn nhau để hạn chế sự lạm quyền và nâng cao trách nhiệm.

D. Thanh lọc, tỉnh giản một số chức quan, cơ quan và các cấp chính quyền trung gian.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 33:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nay quan gia còn trẻ thơ mà thiên tai xảy ra luôn, trẫm (tức Lê Nhân Tông) rất lo sợ. Mối hại ngày nay có thể là do gây bè cánh, tiến cử không công bằng, có thể vì cậy thế công thần nơi tiềm để cho vợ con chạy chọt nhờ vả nơi quyền thế, có thể do để bọn gia nô làm hại dân lành, hay thậm thụt ở các nhà quyền thế để xin khỏi tội,..”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.372)

a. Đoạn trích phản ánh mối lo ngại của vua Lê Nhân Tông về thực trạng kinh tế, chính trị của quốc gia lúc bấy giờ

b. Theo vua Lê Nhân Tông, một trong những nguyên nhân khiến triều đình có nhiều biến động là do tình trạng phe cánh, bè phái trong nội bộ hệ thống quan lại

c. Dưới thời vua Lê Nhân Tông, thiên tai xảy ra liên tiếp là do triều đình không quan tâm đến sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân

d. Một bộ phận công thần dưới thời vua Lê Nhân Tông có nhiều biểu hiện của sự lộng quyền

**a. Đ b. Đ c. S d. Đ**

**Câu 34:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1471, nhằm tăng cường sự kiểm soát chỉ đạo của vua đối với các triều thần, tăng cường tính hiệu lực và hiệu quả của bộ máy quan lại, Lê Thánh Tông đã bãi bỏ một số chức quan đại thần có công nhưng không có học thức, thay vào đó bằng các văn quan được tuyển chọn qua thi cử nhằm hạn chế chia bè, kéo cánh trong triều đình, hạn chế sự thao túng quyền lực của các công thần. Việc ông trực tiếp quản lí các bộ đã hạn chế sự cồng kềnh, quan liêu của bộ máy hành chính”.

 (Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, trang 91)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, quân sự

b. Một số quan lại đương chức nhưng không có học thức đã bị Lê Thánh Tông bãi bỏ, thay thế vào đó là những người được tuyển chọn qua hình thức khoa cử

c. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông đã thực hiện một số biện pháp thể hiện sự trọng dụng đặc biệt đối với bộ phận công thần trong triều

d. Những cải cách của Lê Thánh Tông năm 1471 đã khiến quyền lực được tập trung cao độ vào trong tay nhà vua

**Câu 35:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đinh, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

 (Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, trang 109)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế

b. Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cày cấy, canh tác

c. Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lý ruộng đất

d. Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quá tiêu cực hơn là tích cực

**Câu 36:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ở trong, quân vệ đông đúc thì năm phủ chia nhau nắm giữ, việc công bề bộn thì sáu bộ bàn nhau mà làm. Cấm binh coi giữ ba ty để làm vuốt nanh, tim óc. Sáu khoa để xét bác trăm ty, sáu tự để thừa hành mọi việc…. Bên ngoài thì mười ba thừa ty cùng tổng binh coi giữ địa phương…. Tất cả đều liên quan với nhau, ràng buộc lẫn nhau…”

(Lời dụ của Lê Thánh Tông, trích trong: Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.453).

a. Lời dụ trên thể hiện nội dung cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, cụ thể là tổ chức bộ máy chính quyền

b. Các cơ quan trung ương được nhắc đến trong lời dụ gồm: sáu bộ, sáu khoa, sáu tự, thừa ty

c. Tổng binh là một trong những chức vụ quan lại được nhắc đến trong lời dụ của vua Lê Thánh Tông

d. Theo lời dụ của Lê Thánh Tông, tất cả các cơ quan, chức quan cần làm việc một cách minh bạch, dân chủ, độc lập, tránh ràng buộc nhau

**Câu 37:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV diễn ra trên nhiều lĩnh vực, trong đó lĩnh vực hành chính là một trong những thành tựu lớn. Sử sách cho biết bộ bản đồ Hồng Đức được thực hiện dưới thời vua Lê Thánh Tông từ năm 1476 đến năm 1490 thì hoàn thành. Đây là bộ bản đồ địa lý và hành chính đầu tiên ở Việt Nam được nhà nước phong kiến trực tiếp chỉ đạo thực hiện vẽ trên giấy một cách hoàn chỉnh và khoa học. Dù bộ bản đồ gốc đã bị thất lạc, song qua những tư liệu còn lưu lại đến ngày nay giúp ta phần nào hiểu được cương vực, địa giới Đại Việt thế kỉ XV. Sự ra đời của bộ bản đồ cũng đồng thời phản ánh kết quả to lớn của cuộc cải cách hành chính được vua Lê Thánh Tông tiến hành thời ấy”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.71)

a. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông là một cuộc cải cách toàn diện, quy mô lớn, nhưng trọng tâm là cải cách hành chính.

b. Bộ bản đồ Hồng Đức là bộ bản đồ địa lý và hành chính đầu tiên ở Việt Nam do triều đình phong kiến trực tiếp tiến hành.

c. Bộ bản đồ Hồng Đức không phải là thành tựu trong công cuộc cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực hành chính.

d. Bộ bản đồ Hồng Đức hiện nay là một tư liệu lịch sử quý giá giúp các nhà sử học nghiên cứu về cương vực, địa giới Đại Việt thế kỉ XV.

**Câu 38:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con gái hứa gả chồng mà chưa thành hôn nếu người con trai bị ác tật hay phạm tội hoặc phá tán gia sản thì cho phép người con gái kêu quan mà trả lại đồ lễ. Nếu người con gái bị ác tật hay phạm tội thì không phải trả lại đồ lễ, trái luật bị phạt 80 trượng” (Điều 322).

“Phá trộm đê làm thiệt hại nhà cửa, lúa má của dân thì xử tội đồ hay tội lưu và bắt đền thiệt hại” (Điều 596).

(Quốc triều hình luật (Luật hình triều Lê) (Viện Sử học dịch), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.113 – 114, 190)

a. Quốc triều hình luật là bộ luật tiêu biểu của quốc gia Đại Việt được ban hành dưới triều vua Lê Thánh Tông.

b. Điều 322 của bộ Quốc triều hình luật là một điều luật tiến bộ, đã bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ trong xã hội.

c. Điều 596 của bộ Quốc triều hình luật là một trong những điều luật quy định hình thức xử phạt của phạm nhân vi phạm trên lĩnh vực chính trị.

d. Với điều 596, ta có thể thấy rằng, bộ Quốc triều hình luật hướng tới bảo vệ những quyền lợi chân chính của nhân dân, nhất là nông dân.

**Câu 39:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, vua Lê Thánh Tông ban hành chính sách lộc điền và quân điền. Với chế độ quân điền, người dân đều được cấp cho ruộng đất công để cày cấy. Thể lệ thuế khóa (thuế đinh, thuế ruộng, thuế đất bãi trồng dâu) được nhà nước quy định theo hạng. Việc canh nông được khuyến khích. Nhà nước đặt Hà đê quan và Khuyến nông quan để quản lý việc đê điều, nông nghiệp; đặt Đồn điền quan để khuyến khích việc khẩn hoang, mở rộng diện tích”

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ chân trời sáng tạo, tr.70)

a. Chính sách quân điền và chính sách lộc điền được ban hành năm 1477 là một trong những cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực chính trị, hành chính.

b. Người dân được nhận ruộng đất theo chế độ lộc điền phải thực hiện một số nghĩa vụ đối với Nhà nước.

c. Hà đê quan, Khuyến nông quan, Đồn điền quan là những chức quan phụ trách quản lý và phát triển nông nghiệp.

d. Thể lệ thuế khóa đối với người dân được cấp ruộng đất để cày cấy thu theo từng hạng đất chứ không thu cào bằng.

**Câu 40:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong công cuộc cải cách bộ máy chính quyền, vua Lê Thánh Tông đã bãi bỏ nhiều cơ quan, chức quan có nhiều quyền lực. Vị trí và vai trò của các chức quan đại thần suy giảm so với trước. Mọi công việc trong triều đình tập trung về Lục bộ. Lục bộ trở thành sáu cơ quan chức năng cao cấp chủ chốt trong bộ máy triều đình, do nhà vua trực tiếp điều hành, chịu trách nhiệm trước nhà vua. Lục bộ cũng đồng thời chịu sự giám sát của Lục khoa tương ứng.

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về cải cách của vua Lê Thánh Tông trên các lĩnh vực hành chính, quân đội, luật pháp.

b. Với cải cách của Lê Thánh Tông, nhà vua trực tiếp nắm quyền điều hành mọi việc, thông qua đầu mối lớn là Lục bộ, không thông qua bộ phận trung gian.

c. Lê Thánh Tông thành lập Lục khoa kiểm tra, giám sát các công việc của Lục bộ, nhằm ngăn ngừa sự lạm quyền của Lục bộ.

d. Cải cách của vua Lê Thánh Tông khiến nhiều chức quan đại thần bị suy giảm quyền hành.